**TUẦN 7**

**NGHỊ LUẬN TRONG VĂN TỰ SỰ**

**I Tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự:**

1. Phân tích VD( SGK- 137)

\* Đoạn trích a:

+ Ông giáo đối thoại với chính mình rằng vợ mình không ác để chỉ buồn chứ không nỡ giận.

-> Lập luận chặt chẽ, rõ ràng phù hợp với  quy luật tự nhiên và tính cách của ông giáo-> vấn đề ông giáo suy nghĩ có sức thuyết phục

\* Đoạn trích b:

+ Cuộc đối thoại giữa Kiều và Hoạn Thư được diễn ra dưới hình thức nghị luận trong một phiên toà.

=> Lập luận của Hoạn Thư sắc sảo, có lí có tình, tạo sức  thuyết phục cao, khiến cho Kiều phải thay đổi quyết định.

\* Dấu hiệu và đặc điểm của nghị luận trong văn tự sự.

+ Những biểu hiện suy nghĩ, đánh giá, bàn luận trong văn bản tự sự là những yếu tố nghị luận.

+ Các loại câu thường dùng: nghi vấn, khẳng định, phủ định, câu ghép có cặp từ hô ứng.

+ Các từ lập luận có tính chất kết luận, khẳng định, liệt kê, tổng hợp, tương phản đối ý.v.v.

\* Tác dụng của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự:

+ Khắc hoạ rõ nét chân dung của nhân vật về tư tưởng, quan điểm.v.v.-> làm cho câu chuyện thêm sâu sắc, có tính triết lí.

2.Ghi nhớ: ( SGK- 138 )

**II. Luyện tập:**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ**

**CÓ SỬ DỤNG YẾU TỐ NGHỊ LUẬN**

**I Thực hành tìm hiểu yếu tố nghị luận trong bài văn tự sự:**

1. Phân tích ngữ liệu: SGK/160

Đoạn văn

" Lỗi lầm và sự biết ơn"

\* Yếu tố nghị luận được thể hiện trong đoạn văn:

+ Câu trả lời của người bạn được cứu.

+ Câu kết của văn bản.

-> Yếu tố nghị luận đan xen trong đoạn văn tự sự. Làm rõ hơn vấn đề ứng xử của con người với nhau.

=> Có tính chất triết lí về cái "giới hạn" và cái "trường tồn" trong đời sống tinh thần của con người.

=>Yếu tố nghị luận làm tăng sức thuyết phục với người đọc, người nghe, làm người đọc, người nghe hiểu sâu hơn về vấn đề.

**II. Luyện tập:** Thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận

**Bài tập số 1 ( SGK- 161)**

Viết đoạn văn kể lại buổi sinh hoạt lớp, ở đó em đã phát biểu ý kiến chứng minh " Nam là người bạn tốt. " ?

**Bài tập số 2 ( SGK-161)** Viết đoạn văn kể về việc làm, lời dạy bảo giản dị mà sâu sắc của một người thân làm cho em cảm động?

**ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM**

 **TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

**I Tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự**

1. Phân tích ngữ liệu: (SGK- 176, 177)

a. Những người đàn bà tản cư nói chuyện với nhau, tham gia câu chuyện có hai người.

- Dấu hiệu :

\* Hình thức :

+ Hai lượt lời: trao và đáp

+ Hai gạch đầu dòng ở hai lượt lời.

\*Nội dung : mỗi người đều hướng tới người tiếp chuyện : chuyện về làng Chợ Dầu theo giặc

=> **đối thoại.**

\* Trong văn bản đối thoại được thể hiện bằng các gạch đầu dòng ở đầu lời trao và lời đáp.

b. Câu : - “Hà, nắng gớm, về nào...”

=> Ông Hai nói thành lời với chính mình,

 - Chúng bay ăn miếng cơm...thế này .

=> nói với ai đó trong tưởng tượng

=> **độc thoại.**

\* Trong văn bản khi độc thoại được nói thành lời thì phía trước của độc thoại có gạch đầu dòng.

c. Câu “Chúng nó…....đầu”

- Ông Hai hỏi chính mình

- Không phát ra thành lời, chỉ nghĩ thầm  nên không có gạch đầu dòng

=> **Độc thoại  nội tâm.**

\* Trong văn bản khi độc thoại không thành lời,không có gạch đầu dòng thì đó là độc thoại nội tâm.

d. Tác dụng :

=> Đối thoại, độc thoại, độc  thoại nội tâm là ngôn ngữ của nhân vật, là hình thức quan trọng để thể hiện nhân vật trong văn bản tự sự.

2. Ghi nhớ (Sgk-178)

**II. Luyện tập**

**LUYỆN NÓI:**

**TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI NGHỊ LUẬN VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM**

Đóng vai nhân vật Trương Sinh để kể lại câu chuyện *“Chuyện người con gái Nam Xương”*

**TUẦN 8**

**BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

***=== Phạm Tiến Duật ===***

**I. Đọc- tìm hiểu chú thích**

**1. Tác giả**

Phạm Tiến Duật Là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ.

**2. Tác phẩm**

**- Thể thơ :** tự do

**- Hoàn cảnh sáng tác *:***ra đời năm 1969, nằm trong chùm thơ được tặng giải nhất cuộc thi thơ trên báo Văn nghệ tổ chức và được đưa vào tập *Vầng trăng quầng lửa*.

 **- Ý nghĩa nhan đề : *Nhan đề bài thơ*** Thể hiện chất thơ vút lên từ cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh => khơi nguồn cảm hứng của bài thơ.

**II. Đọc- hiểu văn bản**

 **1. Hình ảnh những chiếc xe không kính.**

- Nguyên nhân: “không có kính…”

Bom giật,bom rung kính vỡ đi rồi

“không có kính”

“không có mui xe…”

***=> Động từ mạnh, từ phủ định, điệp ngữ, giọng tự nhiên, tả thực***

 ***=>Sự tàn phá khồc liệt của chiến tranh***

 **2. Hình ảnh những chiến sĩ lái xe Trường Sơn.**

Tư thế:

-“ung dung…

- nhìn:

+ đất

+ trời

+ thẳng

+ gió vào xoa mắt đắng

+ con đường chạy thẳng vào tim…………

 ***=> Đảo ngữ, điệp ngữ***

***=> Ung dung, hiên ngang, bình tĩnh, tự tin đương đầu vơí gian khổ.***

-“Bụi phun tóc trắng”

-“Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời.

-“ừ thì … ừ thì …”

-…”cười ha ha …”

-… “bắt tay qua …”

***=> Điệp ngữ, so sánh***

 ***=> Thiên nhiên khắc nhiệt ở Trường Sơn. , thể hiện rõ cá tính ngang tàng, bất chấp gian khổ của các anh lính.Và sự tươi trẻ, tinh nghịch, vui nhộn, yêu đời với tinh thần lạc quan, tin yêu cuộc sống.***

- Từ trong bom rơi… họp thành tiểu đội

- Bắt tay qua cửa kính…

 - Bếp Hoàng Cầm

***=> Đoàn kết keo sơn, cởi mở, thân thiện, chia sẻ, gắn bó.Cuộc sống sinh hoạt trong niềm vui ấm áp tình đồng chí, đồng đội.***

**3. Hình ảnh những chiếc xe không kính và lí tưởng cách mạng**

Không có kính….thùng xe có xước

***=> Liệt kê, kết cấu đối lập***

***=> Sự khốc liệt, dữ dội của chiến trường***

“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim”.

***=> Hoán dụ***

***=> Lòng yêu nước, ý chí quyết tâm giải phóng Miền Nam.Sức mạnh tinh thần của người chiến sĩ- của một dân tộc kiên cường bất khuất, hiên ngang, dũng cảm.***

 **III. Tổng kết**

***Ghi nhớ SGK***

 **IV. Luyện tập**

**LUYỆN TẬP**

 Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**Tết**

Tết năm kia bố mẹ già tất bật nhặt lá mai, trang hoàng nhà đón chờ con cháu. Chợt xe bưu phẩm dừng trước cửa, người ta ôm vào đủ loại quà kèm bưu thiếp ghi: “Bố mẹ ăn tết vui vẻ, sang năm chúng con sẽ về”. Tết năm sau lại hăm hở dọn nhà. Lại xe đỗ cửa. Lại quà ngổn ngang. Và lời chúc quen thuộc. Tết năm này con cháu về, thấy nhà mình thiếu tết. Cây mai nguyên lá. Mái nhà xanh rêu. Quà năm cũ còn nguyên, vương bụi. Thế mà bố mẹ rưng rưng nói: “Năm nay có tết rồi!”.

 ***(Trần Hoàng Trúc, https://tuoitre.vn).***

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2:** Tìm yếu tố miêu tả trong văn bản.

**Câu 3:** Tìm lời dẫn trực tiếp trong văn bản, cho biết dấu hiệu để em nhận ra đó là lời dẫn trực tiếp.

**Câu 4:** Cho biết một thông điệp có ý nghĩa em rút ra sau khi đọc văn bản trên (viết trong khoảng 5 – 7 dòng).

**Câu 5.** Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình cảm gia đình đối với mỗi người.